

Số: 104 /QĐ-NĐC

Phan Thiết, ngày 20 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng học sinh
năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Căn cứ Điều 11, Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 Ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quyền hạn và nhiệm vụ của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ đề nghị của Liên tịch nhà trường;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích trong năm học 2024 - 2025 dưới đây gồm:

- **04** lớp tiên tiến;
- **10** lớp duy trì sĩ số;
- **03** em học sinh đạt giải các cuộc thi từ cấp Thành phố trở lên;
- **05** em học sinh Xuất sắc bốn năm liền;
- **67** em học sinh Xuất sắc;
- **124** em học sinh Giỏi;

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hình thức khen thưởng: Bao gồm giấy khen của Hiệu trưởng, kèm theo hiện vật và tiền thưởng.

Điều 3. Các em có tên trong điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD & ĐT t/p (báo cáo);
- Như điều 1;
- Lưu: VT, HĐTD-KT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thái Hùng

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CHO TẬP THỂ VÀ HỌC SINH
CÓ THÀNH TÍCH TRONG NĂM HỌC 2024 – 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-NĐC ngày 20/5/2025 của Hiệu trưởng trường
THCS Nguyễn Đình Chiểu)*

I. 03 Lớp tiên tiến

1. Lớp 6_1;
2. Lớp 7_1;
3. Lớp 9_1;
4. Lớp 8_1.

II. 10 Lớp di trì sĩ số

1. Lớp 6_1;
2. Lớp 6_2;
3. Lớp 6_4;
4. Lớp 7_1;
5. Lớp 7_2;
6. Lớp 7_3;
7. Lớp 7_5;
8. Lớp 8_1;
9. Lớp 9_1;
10. Lớp 9_2.

III. 03 học sinh đạt giải các cuộc thi

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Huỳnh Ngô Bảo	Ngân	9_1	Giải ba HSG Tỉnh
2	Lê Hoàng	Phúc	9_1	Giải ba HSG Tỉnh
3	Nguyễn Ngọc Gia	Phương	8_3	Giải nhất “Cuộc thi hùng biện tiếng Anh cấp Thành phố”

IV. 05 học sinh Xuất sắc 4 năm liền

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú	
1	Trần Lê Thuỳ	Duyên	9_1		
2	Nguyễn Văn	Dương	9_1		
3	Nguyễn Thị Kim	Hân	9_1		
4	Huỳnh Ngô Bảo	Ngân	9_1		
5	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên	9_1		

V. 67 học sinh Xuất sắc

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
Khối 6				
1	Dương Phúc	An	6_1	
2	Hồ Bình Thiên	Ân	6_1	
3	Nguyễn Thành	Bảo	6_1	
4	Trần Lê Thùy	Dương	6_1	
5	Trần Hữu	Đạt	6_1	
6	Phan Minh	Đăng	6_1	
7	Nguyễn Ngọc	Hân	6_1	
8	Trần Nguyễn Minh	Huy	6_1	
9	Nguyễn Hoàng Minh	Khánh	6_1	
10	Trương Châu Mạng	Ngọc	6_1	
11	Phan Quốc	Phú	6_1	
12	Vũ Ngọc Như	Thảo	6_1	
13	Phạm Thanh	Tú	6_1	
14	Nguyễn Huỳnh Bảo	Khang	6_2	
15	Nguyễn Kim	Liên	6_3	
16	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	6_4	
Khối 7				
17	Nguyễn Ngọc Gia	An	7_1	
18	Nguyễn Thị Kim	Huệ	7_1	
19	Nguyễn Trọng	Khang	7_1	
20	Nguyễn Hà	Linh	7_1	
21	Nguyễn Hà Phương	Linh	7_1	
22	Nguyễn Phúc Hoàng	Ngân	7_1	
23	Nguyễn Thị Vy	Oanh	7_1	
24	Bùi Thị Kim	Quyên	7_1	
25	Nguyễn Ngọc Đông	Tuyền	7_1	
26	Huỳnh Ngọc Trúc	Vy	7_1	
27	Phạm Ngọc Như	Ý	7_1	
28	Trần Ngọc Kim	Yên	7_1	
29	Lê Bá	Hung	7_2	
30	Phan Nguyễn Bình	Minh	7_2	
31	Phan Huỳnh Long	Nhi	7_2	
32	Đặng Thị Tú	Trình	7_4	
33	Lê Đỗ Nguyên	Kha	7_5	
34	Võ Lê Tiểu	Phụng	7_5	
Khối 8				
35	Lâm Phương Trúc	Anh	8_1	
36	Nguyễn Lê Đông	Anh	8_1	

37	Từ Thị Phước	Hà	8_1	
38	Ngô Hồng Nhật	Hạ	8_1	
39	Trần Nhã	Hân	8_1	
40	Phan Tú	Hiền	8_1	
41	Lê Nguyễn Ánh	Hoàng	8_1	
42	Phạm Đình	Kha	8_1	
43	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	8_1	
44	Hoàng Yến	Nhi	8_1	
45	Trần Duy	Phát	8_1	
46	Phan Nguyễn Hoàng	Phúc	8_1	
47	Nguyễn Thanh	Quý	8_1	
48	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	8_1	
49	Võ Ngọc Kim	Trúc	8_1	
50	Lê Thị Kim	Vân	8_1	
51	Lê Quý	Việt	8_1	
52	Huỳnh Lê	Vy	8_1	
53	Nguyễn Huỳnh Trúc	Duyên	8_2	
54	Trần Đức	Sang	8_2	
55	Nguyễn Phú	Cương	8_3	
56	Nguyễn Song	Ngân	8_3	
57	Nguyễn Ngọc Gia	Phương	8_3	
58	Đoàn Ngọc Mỹ	Tiên	8_3	
Khối 9				
59	Trần Lê Thuỳ	Duyên	9_1	
60	Nguyễn Văn	Dương	9_1	
61	Lê Thị Ngọc	Hảo	9_1	
62	Nguyễn Thị Kim	Hân	9_1	
63	Huỳnh Ngô Bảo	Ngân	9_1	
64	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên	9_1	
65	Hoàng Anh	Thy	9_1	
66	Nguyễn Văn	Triển	9_1	
67	Nông Gia	Kỳ	9_2	

V. 124 học sinh giỏi

STT	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
Khối 6			
1	Đoàn Lê Nhật	Anh	6_1
2	Nguyễn Thị Tiên	Âu	6_1
3	Nguyễn Văn	Bảo	6_1
4	Lê Hoàng	Đạt	6_1
5	Nguyễn Anh	Đạt	6_1

6	Nguyễn Gia	Hân	6_1	
7	Huỳnh Lê	Kha	6_1	
8	Nguyễn	Khang	6_1	
9	Nguyễn Hoàng	Khang	6_1	
10	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	6_1	
11	Đặng Văn	Nghĩa	6_1	
12	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	6_1	
13	Mai Hữu	Tài	6_1	
14	Võ Ngọc Yến	Thi	6_1	
15	Lê Thị Hồng	Thoa	6_1	
16	Phạm Như	Tuyền	6_1	
17	Lê Trần Phương	Uyên	6_1	
18	Đinh Tường	Vy	6_1	
19	Nguyễn Hoàng Khánh	Băng	6_2	
20	Trần Võ Khánh	Băng	6_2	
21	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	6_2	
22	Châu Nguyễn Bảo	Ngọc	6_2	
23	Đặng Huỳnh Thái	Như	6_2	
24	Lê Ngọc Kim	Trúc	6_2	
25	Nguyễn Ngọc Tô	Uyên	6_2	
26	Gín Mai Nguyễn	Huy	6_3	
27	Hoàng	Khang	6_3	
28	Trương Gia	Khang	6_3	
29	Võ Hiếu	Thiện	6_3	
30	Đỗ Trần Phương	Uyên	6_3	
31	La Phan Hạ	Vi	6_3	
32	Châu Gia	Bảo	6_4	
33	Lê Ngô Đỗ	Khang	6_4	
34	Huỳnh Gia	Khiêm	6_4	
35	Nguyễn Lê Khánh	Ngân	6_4	
36	Ngô Quỳnh Thanh	Ngọc	6_4	
37	Lê Thị Yến	Nhi	6_4	
38	Thông Thiên	Phúc	6_4	
39	Lê Nhã	Uyên	6_4	

Khối 7

40	Phạm Đình Bảo	Châu	7_1	
41	Ngô Tiến	Đạt	7_1	
42	Huỳnh Văn	Giàu	7_1	
43	Dương Nhật	Hiếu	7_1	
44	Trần Ninh Đăng	Khoa	7_1	
45	Nguyễn Nhật	Nam	7_1	
46	Võ Minh	Nghĩa	7_1	

47	Trần Nguyễn Minh	Nguyên	7_1	
48	Nguyễn Việt	Nhân	7_1	
49	Vũ Khánh Ngọc	Phan	7_1	
50	Nguyễn Tấn	Thịnh	7_1	
51	Nguyễn Minh	Thu	7_1	
52	Nguyễn Thanh	Tiến	7_1	
53	Lưu Võ Huyền	Trân	7_1	
54	Lê Hoàng	Vy	7_1	
55	Nguyễn Thị Thùy	Dương	7_2	
56	Nguyễn Thị Phương	Linh	7_2	
57	Nguyễn Trần Trúc	Tâm	7_2	
58	Trần Minh	Thuận	7_2	
59	Trần Ngọc Phương	Trình	7_2	
60	Trần Lộc	Kha	7_3	
61	Nguyễn Hồng Ái	Ngọc	7_3	
62	Nguyễn Ngọc	Nữ	7_3	
63	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	7_3	
64	Nguyễn Thị Thanh	Trà	7_3	
65	Lê Thị Tường	Vy	7_3	
66	Nguyễn Nhã	Vy	7_3	
67	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	7_4	
68	Nguyễn Phạm Thế	Hiền	7_4	
69	Trương Thị Ngọc	Quyên	7_4	
70	Nguyễn Thị Minh	Thư	7_4	
71	Nguyễn Thị Kim	Anh	7_5	
72	Trương Minh	Đạt	7_5	
73	Phạm Phúc	Thịnh	7_5	

Khối 8

74	Nguyễn Khánh	Đăng	8_1	
75	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	8_1	
76	Quách Chiêu	Lộc	8_1	
77	Lê Quốc	Phát	8_1	
78	Nguyễn Thị Khánh	Tâm	8_1	
79	Đặng Vũ Duy	Tiến	8_1	
80	Trần Nhật Thủy	Trúc	8_1	
81	Nguyễn Thị Tường	Vy	8_1	
82	Phạm Uyên	Vy	8_1	
83	Hứa Trần Bảo	Hân	8_2	
84	Phạm Thị Bích	Lượng	8_2	
85	Trần Kiều Uyên	My	8_2	
86	Lê Văn	Tâm	8_2	
87	Trần Ngọc Bảo	Trân	8_2	

88	Phạm Quang	Vinh	8_2	
89	Trần Thị	Bích	8_3	
90	Trần Bảo	Hân	8_3	
91	Phạm Bảo	Ngân	8_3	
92	Phan Thanh	Vinh	8_3	

Khối 9

93	Nguyễn Ngọc	Anh	9_1	
94	Cao Hoàng Thiên	Dương	9_1	
95	Huỳnh Văn	Đông	9_1	
96	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	9_1	
97	Lê Huỳnh Thanh	Hương	9_1	
98	Nguyễn Trần Tuấn	Khang	9_1	
99	Phan Quốc Gia	Nguyên	9_1	
100	Lê Hoàng	Phúc	9_1	
101	Võ Lê Phú	Quý	9_1	
102	Trần Phương	Thảo	9_1	
103	Nguyễn Phước	Thịnh	9_1	
104	Bùi Thị Minh	Thư	9_1	
105	Huỳnh Nguyễn Đài	Trang	9_1	
106	Đường Thị Bích	Trâm	9_1	
107	Kiều Nhật	Việt	9_1	
108	Trương Công	Vinh	9_1	
109	Mai Ngọc	Yến	9_1	
110	Trần Thị Mỹ	Anh	9_2	
111	Nguyễn Thành	Đức	9_2	
112	Phạm Nguyên	Hảo	9_2	
113	Võ Xuân	Mai	9_2	
114	Hồ Nguyễn Tâm	Minh	9_2	
115	Phạm Nguyễn Trà	My	9_2	
116	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	9_2	
117	Hàng Khánh	Nghi	9_2	
118	Phạm Thị Xuân	Ngọc	9_2	
119	Nguyễn Văn Thành	Nhân	9_2	
120	Trần Thị Quỳnh	Như	9_2	
121	Trần Minh	Thư	9_2	
122	Đinh Ngọc Đoan	Trâm	9_2	
123	Văn Võ Huyền	Trân	9_2	
124	Dương Tú	Uyên	9_2	